

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KỶ SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /UBND
*Về việc hướng dẫn kiện
toàn Tổ hòa giải ở cơ sở*

Kỳ Sơn, ngày 05 tháng 02 năm 2025

Kính gửi: Ban công tác mặt trận 8 thôn trên địa bàn xã.

Căn cứ Luật hòa giải cơ sở số 35/2013/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2013 và Nghị định số 15/2014 ngày 27 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ;

Thực hiện Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 05/02/2025 của UBND xã Kỳ Sơn, Kế hoạch kiện toàn các Tổ hòa giải ở cơ sở trên địa bàn xã Kỳ Sơn.

UBND xã Kỳ Sơn ban hành công văn Hướng dẫn kiện toàn Tổ hòa giải trên địa bàn 8 thôn.

(Kèm theo công văn này Hướng dẫn kiện toàn Tổ hòa giải ở cơ sở)

Nhận được công văn này, đề nghị Trưởng ban công tác mặt trận 8 thôn trên địa bàn xã triển khai thực hiện nghiêm túc, đảm bảo thời gian quy định và chất lượng tổ hòa giải tại thôn. Báo cáo khó khăn, vướng mắc qua đồng chí Phạm Thanh Tương, công chức Tư pháp – Hộ tịch xã phụ trách lĩnh vực để được hướng dẫn cụ thể./.

Nơi nhận:

- Trưởng Ban công tác MT các thôn;
- Lưu: VT, TP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Lam Hồng

HƯỚNG DẪN
Về việc kiện toàn Tổ hòa giải ở cơ sở
(kèm theo công văn số _____ ngày 05 tháng 02 năm 2025)

Căn cứ Luật hòa giải cơ sở số 35/2013/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2013 và Nghị định số 15/2014 ngày 27 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ;

Để hoạt động của tổ hòa giải ở cơ sở có hiệu quả, đảm bảo phù hợp với chính sách, pháp luật của nhà nước, đạo đức xã hội, phong tục tập quán tốt đẹp của nhân dân; phát huy tinh thần đoàn kết, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng dân cư và để đáp ứng Tiêu chí 18.5 về “Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định”. UBND xã hướng dẫn nội dung bầu các tổ hòa giải ở cơ sở như sau:

1. Tiêu chuẩn hòa giải viên:

Được quy định tại Điều 7 Luật hòa giải ở cơ sở: Theo đó, người được bầu làm hòa giải viên phải là công dân Việt Nam thường trú tại cơ sở, tự nguyện tham gia hoạt động hòa giải và có các tiêu chuẩn sau đây:

- Có phẩm chất đạo đức tốt; có uy tín trong cộng đồng dân cư;
- Có khả năng thuyết phục, vận động nhân dân; có hiểu biết pháp luật.

2. Thành phần, số lượng:

Căn cứ vào Điều 12 Luật hòa giải ở cơ sở thì tổ hòa giải từ 3 thành viên trở lên, Chủ tịch UBND xã quyết định số lượng hòa giải viên. Trong đó phải có tỷ lệ nữ.

Sau khi tham mưu, xem xét và tham khảo ý kiến của MTTQ xã đối với xã Kỳ Sơn, đ/c Chủ tịch UBND xã quyết định số lượng hòa giải viên của các tổ gồm: đ/c Trưởng ban MTTQ, Trưởng thôn và 5 thành viên (Hội nông dân, Phụ nữ, Đoàn TN, Hội NCT, Hội CCB) và những người có uy tín trong dân cư.

3. Quy trình:

*** Bầu hòa giải viên**

1. Chuẩn bị bầu hòa giải viên:

a) Trong thời hạn 20 ngày, trước ngày dự kiến bầu hòa giải viên, Trưởng ban công tác Mặt trận chủ trì, phối hợp với trưởng thôn, đại diện các tổ chức thành viên của Mặt trận dự kiến những người được bầu làm hòa giải viên; thống

nhất thời gian bầu hòa giải viên; quyết định hình thức bầu hòa giải viên; quyết định danh sách tổ bầu hòa giải viên do Trường ban công tác Mặt trận làm tổ trưởng, trưởng thôn, một số trưởng các chi, tổ, hội của thôn là thành viên.

Tổ bầu hòa giải viên lập danh sách những người dự kiến bầu làm hòa giải viên (sau đây gọi tắt là danh sách bầu hòa giải viên) sau khi đã trao đổi, động viên và nhận được sự đồng ý của những người được giới thiệu bầu làm hòa giải viên.

b) Danh sách bầu hòa giải viên được thông báo công khai tại thôn trong thời hạn 07 ngày, trước ngày bầu hòa giải viên. Trường hợp có ý kiến phản ánh về danh sách bầu hòa giải viên, thì Trường ban công tác Mặt trận xem xét, giải quyết.

2. Tổ chức bầu hòa giải viên: 2 hình thức

a) Việc bầu hòa giải viên bằng hình thức biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín tại cuộc họp được tiến hành khi có trên 50% đại diện các hộ gia đình trong thôn trở lên tham dự và thực hiện như sau:

Đại diện tổ bầu hòa giải viên giới thiệu danh sách tổ bầu hòa giải viên; tiêu chuẩn của hòa giải viên; danh sách bầu hòa giải viên; thống nhất hình thức bầu hòa giải viên tại cuộc họp.

Trường hợp bầu hòa giải viên bằng hình thức biểu quyết công khai, tổ bầu hòa giải viên trực tiếp đếm số người biểu quyết và lập biên bản về kết quả biểu quyết (Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở).

Trường hợp bầu hòa giải viên bằng hình thức bỏ phiếu kín, tổ bầu hòa giải viên làm nhiệm vụ phát phiếu, phổ biến quy chế bỏ phiếu, thu nhận phiếu và kiểm phiếu ngay sau khi kết thúc việc bỏ phiếu với sự có mặt chứng kiến của ít nhất 01 đại diện hộ gia đình không có thành viên trong danh sách bầu hòa giải viên; lập biên bản kiểm phiếu (Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở);

b) Việc bầu hòa giải viên bằng hình thức phát phiếu lấy ý kiến các hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố được thực hiện như sau:

Tổ bầu hòa giải viên phát phiếu bầu đến các hộ gia đình, thu nhận lại phiếu bầu và kiểm phiếu với sự có mặt chứng kiến của ít nhất 01 đại diện hộ gia đình không có thành viên trong danh sách bầu hòa giải viên, lập biên bản kiểm phiếu (Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số

01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở).

3. Kết quả bầu hòa giải viên:

Sau khi có kết quả bầu hòa giải viên Trưởng ban công tác Mặt trận lập danh sách người được đề nghị công nhận là hòa giải viên (Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở) kèm theo biên bản kiểm phiếu hoặc biên bản về kết quả biểu quyết bầu hòa giải viên gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách người được đề nghị công nhận

* **Bầu tổ trưởng tổ hòa giải**

Cuộc họp bầu tổ trưởng tổ hòa giải do Trưởng ban công tác Mặt trận chủ trì và được thực hiện như sau:

a) Hòa giải viên tham dự cuộc họp thống nhất danh sách những người được giới thiệu bầu làm tổ trưởng tổ hòa giải, lựa chọn hình thức bầu, thống nhất danh sách tổ kiểm phiếu trong trường hợp bầu bằng hình thức bỏ phiếu kín;

b) Trường hợp bầu tổ trưởng tổ hòa giải bằng hình thức biểu quyết công khai thì Trưởng ban công tác Mặt trận đếm số người biểu quyết, lập biên bản về kết quả biểu quyết (Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở);

c) Trường hợp bầu tổ trưởng tổ hòa giải bằng hình thức bỏ phiếu kín thì tổ kiểm phiếu làm nhiệm vụ phát phiếu, phổ biến quy chế bỏ phiếu, thu nhận phiếu và tiến hành kiểm phiếu tại nơi bỏ phiếu ngay sau khi kết thúc việc bỏ phiếu; lập biên bản kiểm phiếu (Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở).

- Kết quả bầu tổ trưởng tổ hòa giải:

a) Người được đề nghị công nhận là tổ trưởng tổ hòa giải phải đạt trên 50% số hòa giải viên của tổ hòa giải đồng ý và là người có số phiếu bầu cao nhất.

Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức cuộc họp bầu tổ trưởng tổ hòa giải, Trưởng ban công tác Mặt trận làm văn bản đề nghị công nhận tổ trưởng tổ hòa giải (Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở) kèm theo biên bản kiểm phiếu hoặc biên bản về kết quả biểu quyết về việc bầu tổ trưởng tổ hòa giải, gửi Chủ tịch Ủy ban

nhân dân cấp xã. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị công nhận tổ trưởng tổ hòa giải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định;

b) Trường hợp kết quả bầu tổ trưởng tổ hòa giải không có người nào đạt trên 50% số hòa giải viên đồng ý thì bầu lại hai người có số phiếu cao nhất;

Trường hợp kết quả bầu tổ trưởng tổ hòa giải có hai người có số phiếu cao nhất bằng nhau và đạt trên 50% số hòa giải viên đồng ý thì tiến hành bầu lại giữa hai người này. Việc bầu lại được tiến hành ngay tại cuộc họp quy định tại Khoản 2 Điều 13 Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTU'MTTQVN hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

4. Hồ sơ: các mẫu biên bản các đồng chí đã được cung cấp đầy đủ trong tập hồ sơ lưu trữ. Sau khi bầu xong tổ hòa giải và tổ trưởng tổ hòa giải. Đ/c Trưởng ban MTTQ hoàn thiện các văn bản và nộp về UBND xã qua Tư pháp - Hộ tịch để trình Chủ tịch UBND xã ra quyết định công nhận.

III. Hoạt động hòa giải ở cơ sở:

- Hoạt động hòa giải được quy định tại chương III Luật hòa giải
- Phạm vi hòa giải được quy định tại Chương II Nghị định số 15/2014 ngày 27 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật hòa giải ở cơ sở.

IV. Cách lưu trữ hồ sơ minh chứng:

UBND xã đã cung cấp các tổ hòa giải sổ theo dõi hòa giải, trong quá trình tổ hòa giải tiến hành hòa giải phải ghi vào sổ và có biên bản hòa giải lưu trữ vào cặp hồ sơ để phục vụ kiểm tra công tác hòa giải ở cơ sở 6 tháng, hàng năm hoặc cuối năm có cơ sở thanh toán thù lao cho tổ hòa giải.

V. Về chế độ báo cáo

- Báo cáo 6 tháng + Lần 1: Ngày 10/4 hàng năm
+ Lần 2: 30/6
- Báo cáo 1 năm + Lần 1: Ngày 04/10 hàng năm
+ Lần 2: 31/12

VI. Kinh phí

Thực hiện theo Thông tư 56/2023/TT-BTC quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở.

Trên đây là một số nội dung về việc bầu hòa giải viên, tổ trưởng tổ hòa giải đề nghị Trưởng ban công tác Mặt trận các thôn căn cứ để thực hiện./.